TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAM RÔNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 34/2024/QĐST-HNGĐ	*Đam Rông, ngày 21 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 69/2024/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Triệu Thị N**, sinh năm 1995; Nơi thường trú: Thôn P, xã Đ' N, huyện Đ, Địa chỉ liên hệ:706 H, TT. Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Ông **Triệu Văn L**, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng..

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Triệu Thị N và ông Triệu Văn L thuận tình ly hôn

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Triệu Thị N và ông Triệu Văn L thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Triệu Thị N và ông Triệu Văn L thống nhất giao Cháu Triệu Thị Ái N1, sinh năm: 21/10/2014 cho ông Triệu Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi trưởng thành, bà Triệu Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con. Giao cháu Triệu Tiểu M, sinh năm: 04/8/2019 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

2.3. Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.4.Về nợ chung: không có

2.5. Về án phí: Bà Triệu Thị N nhận chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu số 0006266 ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông. Hoàn trả cho bà N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn dư.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND H. Đam Rông;
- CC THADS H. Đam Rông;
- UBND xã Đạ K'Nàng, H. Đam Rông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thúy Phượng